TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 33/2023/QĐST-DS	*Bảo Lâm, ngày 06 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 120/2023/TLST-DS ngày 19/7/2023

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

- Ông Lưu Văn T , sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn Tân An, xã Lộc C , thành phố B , tỉnh Lâm Đồng.
- Ông Nguyễn Quốc L , sinh năm 1965; địa chỉ: 1350 quốc lộ 20, xã Đ , thành phố B , tỉnh Lâm Đồng.
- Bà Hoàng Thị X , sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ , thành phố B , tỉnh Lâm Đồng.
- Bà Nguyễn Thị B , sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn 3, xã Đ , thành phố B , tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T , ông L , bà X , bà B : Ông Phan Trọng C , sinh năm 1956; địa chỉ: 263 Nguyễn Công Trứ, phường 02, thành phố B , tỉnh Lâm Đồng.

*** Bị đơn**:

- Bà Trần Thị L , sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn 4, xã Lộc T , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.
- Bà Đoàn Thị Mỹ H , sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 4, xã Lộc T , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông C , bà L và bà H thống nhất hủy hợp đồng đặt cọc ngày 14/4/2022 lập giữa bà Trần Thị L với ông Nguyễn Quốc L và hợp đồng đặt cọc ngày 10/5/2022 giữa bà Trần Thị L với ông Nguyễn Quốc L nhưng chữ ký bên mua ghi ông Lưu Văn T đối với các thửa đất 58, 60, 64 tờ bản đồ 82 xã Lộc T , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.
- Bà L và bà H đồng ý hoàn trả cho các nguyên đơn gồm ông Lưu Văn T , ông Nguyễn Quốc L , bà Hoàng Thị X , bà Nguyễn Thị B số tiền 5.500.000.000đ, trong đó

bà L có trách nhiệm trả 2.750.000.000đ (Hai tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng), bà H có trách nhiệm trả 2.750.000.000đ (Hai tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng).

"Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự".

- Về án phí:

Bà Trần Thị L phải nộp 14.187.500đ (Mười bốn triệu một trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đoàn Thị Mỹ H phải nộp 14.187.500đ (Mười bốn triệu một trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Ông Nguyễn Quốc L phải nôp 9.457.500đ án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 28.500.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 12941 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; ông L được nhận lại số tiền còn thừa là 19.042.500đ (Mười chín triệu không trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Bà Hoàng Thị X phải nộp 14.187.500đ được khấu trừ vào số tiền 36.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 12942 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; bà X được nhận lại 21.812.500đ (Hai mươi mốt triệu tám trăm mười hai ngàn năm trăm đồng).

Bà Nguyễn Thị B phải nộp 4.730.000đ được khấu trừ vào số tiền 14.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 129432 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; bà B được nhận lại 9.270.000đ (Chín triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng).

Ông Lê Văn T là người trên 60 tuổi được miễn án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lâm Đồng(2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Linh